

Bản án số: 85/2022/HCTP
Ngày 01 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 4496/2021/TLPT-HC ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2334/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: C17, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Bắc S, sinh năm 1964; địa chỉ: số nhà 72, tổ dân phố 01, phường Mường Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Bà Nguyễn Thị Kim N, địa chỉ: thôn C4, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Ông Lê Văn H; địa chỉ: Thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chi cục thuê khu vực thành phố Đ - Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.
2. Chi cục trưởng Chi cục thuê khu vực thành phố Đ - Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ: tổ dân phố 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cù Ngọc D - Chi cục trưởng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tòng Văn M - Phó Chi cục trưởng. Có mặt.

3. Cục trưởng Cục thuế tỉnh Điện Biên; địa chỉ: phường Noong Bua, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang V - Cục trưởng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Mạnh C - Phó Cục trưởng. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Hoàng Trung T, địa chỉ: số nhà 104, ngõ 52, Làng Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Trung tâm quản lý đất đai thành phố Đ; địa chỉ: tổ dân phố 9, phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị V - Giám đốc trung tâm. Vắng mặt.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ; địa chỉ: tổ dân phố 9, phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn Đ - Trưởng phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị T, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Bắc S - Người đại diện theo ủy quyền của ông Thanh, bà Tâm trình bày:

Về nguồn gốc đất: Ông Hoàng Trung Thực (ông Thực được bố mẹ tặng cho tổng diện tích đất 540m² gồm 100m² đất ở và 440m² đất vườn, đã được UBND thị xã Điện Biên Phủ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2098 ngày 21/12/2004) thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ 67, địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi được bố mẹ (là ông Sang, bà The) tặng cho đất vào 23/10/2002, ông Hoàng Trung Thực đã làm nhà và sinh sống trên đất. Ngày 21/12/2004 ông Thực tách một phần đất vườn là 110m² để chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Tâm. Như vậy đất của bà Tâm được tách ra từ thửa đất gắn với nhà ở của ông Hoàng Trung Thực.

Ngày 13/8/2018, gia đình ông Thanh, bà Tâm đã được UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM123799 đối với diện tích 96,1m² đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ 67, địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; mục đích sử dụng đất là đất trồng cây hàng năm khác.

Ngày 09/10/2018, gia đình ông Thanh, bà Tâm nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất từ “đất trồng cây hàng năm khác” sang “đất ở” đối với diện tích 96,1m².

Ngày 04/01/2019 UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND về việc cho phép bà Nguyễn Thị Tâm chuyển mục đích sử dụng đất từ “đất trồng cây hàng năm khác” sang “đất ở đô thị”, diện tích 96,1m².

Ngày 21/9/2019, Chi cục thuế thành phố Đ đã ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-TK0000303/TB-CTT; Thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB1930101-TK0000304/TB-CTT; Ngày 25/6/2019 Chi cục thuế thành phố Đ ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-TK0002055/TB-CTT và Thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB1930101-TK0002056/TB-CTT; Ngày 18/9/2019 Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng ban hành Thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB1930101-TK0003108/TB-CTT và Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-TK0003165/TB-CTT, đối với diện tích đất 96,1m² của gia đình bà Nguyễn Thị Tâm. Theo đó, bà Tâm phải nộp số tiền sử dụng đất là 169.712.600 đồng và nộp tiền lệ phí trước bạ nhà đất là 146.072 đồng.

Do đó, gia đình ông Thanh, bà Tâm cho rằng nguồn gốc thửa đất là do gia đình nhận chuyển nhượng từ ông Hoàng Trung Thực vào ngày 21/12/2004, mà không phải là do Nhà nước giao đất, việc cơ quan thuế thông báo cho gia đình ông bà nộp 100% tiền sử dụng đất là không đúng với quy định của pháp luật. Theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ thì gia đình bà Tâm, ông Thanh chỉ phải nộp 50% tiền sử dụng đất và đã khiếu nại đến Chi Cục thuế khu vực thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Ngày 10/02/2020, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số: 62/QĐ-CCCT về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần đầu), theo đó không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Sơn.

Ông Nguyễn Bắc S không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Cục trưởng cục Thuế tỉnh Điện Biên. Ngày 28/4/2020, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 349/QĐ-CT với nội dung: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S người được bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T ủy quyền; Yêu cầu bà Tâm phải nộp số tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ nhà, đất cho Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-TK0003165/TB-CTT ngày 18/9/2019 và Thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB1930101-TK0003108/TB-CTT ngày 18/9/2019 theo quy định; ngoài ra bà Tâm còn bị tính thu tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế.

Do, ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Tâm không nhất trí với Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nên ông Thanh, bà Tâm yêu cầu Tòa án hủy:

- Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-TK0003165/TB-CTT ngày 18/9/2019 của Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng.

- Quyết định số 62/QĐ-CCT ngày 10/02/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần đầu).

- Quyết định số 349/QĐ-CT ngày 28/4/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần 2);

Tại các Văn bản trình bày ý kiến ngày 15/11/2020 và quá trình giải quyết vụ án, Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng có ý kiến như sau:

- Về nguồn gốc đất: Thửa đất của ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Tâm xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở có nguồn gốc từ thửa đất của bà Vũ Thị The chuyển nhượng một phần đất cho con là Hoàng Trung Thực. Ông Thực chưa làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2004, ông Thực tự chia tách phần đất vườn thành nhiều thửa để chuyển nhượng sau ngày 01/7/2004; trong đó có chuyển nhượng một phần đất vườn cho bà Nguyễn Thị Tâm theo hợp đồng lập ngày 21/12/2004. Do đó, thửa đất của bà Nguyễn Thị Tâm nhận chuyển nhượng chưa đảm bảo điều kiện có nguồn gốc từ nhận chuyển nhượng hợp pháp theo quy định của Luật đất đai. Vì vậy, bà Tâm không được áp dụng mức thu tiền sử dụng đất 50% theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Căn cứ Giấy CNQSD đất số CH 31486 do UBND thành phố Đ cấp ngày 13/8/2018 cho gia đình ông Thanh bà Tâm, tại mục II nguồn gốc đất ghi: “*Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất*”. Loại đất: *Đất trồng cây hàng năm khác*. Diện tích: 96,1m².

- Về xác định loại đường: Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND thành phố Đ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, ghi rõ thửa đất chuyển đổi có mặt đường bê tông 3 mét. Tại Biên bản xác minh thực địa của Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Đ có chữ ký xác nhận của bà Tâm - Tổ trưởng tổ dân phố 14, cán bộ địa chính phường Him Lam, cán bộ thẩm định Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố, Chủ tịch UBND phường Him Lam đã kiểm tra và xác định: Thửa đất được chuyển đổi có mặt đường bê tông 3m; trên đất không có nhà. Bên cạnh đó, Phiếu chuyển thông tin số 122/PCTTTĐC-CMĐ ngày 30/8/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ có ghi thông tin về đất: Vị trí 1, đường bê tông 3m; thông tin về nhà ở và công trình xây dựng khác: Trên đất không có nhà.

Đối chiếu với các quy định của Luật đất đai và Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, Chi cục thuế đã xác định nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T xin chuyển mục đích sử dụng là 100% giá đất ở tại thời điểm có Quyết định chuyển đổi mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về việc xác định mức thu tiền: Căn cứ vào Phiếu chuyển thông tin số 122/PCTTTĐC-CMĐ ngày 30/8/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, Chi cục Thuế xác định tiền thuế chuyển mục đích sử dụng đất của bà Tâm

được áp dụng theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên, cụ thể: $96,1 \text{ m}^2 \times (1.520.000 \text{ đồng/m} \times 1,2) - 58.000 \text{ đồng/m} = 169.712.600 \text{ đồng}$.

Trong đó: + $96,1 \text{ m}^2$ là diện tích đất chuyển mục đích sử dụng

+ $1.520.000 \text{ đồng/m}$ là giá đất theo QĐ số 36/QĐ-UBND

+ 1,2 là hệ số điều chỉnh giá theo QĐ số 39/2018/QĐ-UBND

+ 58.000 đồng/m là giá đất nông nghiệp theo QĐ số 36/QĐ-UBND

- Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần đầu): Ngày 17/12/2019, Chi cục thuế nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (là người được bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T ủy quyền) với nội dung: Không đồng ý với việc cơ quan thuế áp dụng thu tiền thuế chuyển mục đích sử dụng đất theo giá vị trí 1 đường bê tông 3m; yêu cầu xác định mức thu tiền sử dụng đất bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Sau khi xem xét nội dung khiếu nại, Chi cục Thuế đã tiến hành kiểm tra hồ sơ và xác minh nội dung khiếu nại, xác định gia đình bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T xin chuyển mục đích sử dụng đất vườn sang đất ở đối với diện tích đất $96,1 \text{ m}^2$, thửa đất số 15, tờ bản đồ số 67, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 14, phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ các quy định của pháp luật về việc giải quyết khiếu nại và xác định nghĩa vụ thuế, Chi cục thuế thấy bằng nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S là khiếu nại sai. Do đó, ngày 10/02/2020 Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng đã ban hành Quyết định số 62/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần đầu), theo đó không chấp nhận khiếu nại của ông Sơn.

Từ những phân tích trên, Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng khẳng định các Thông báo nộp tiền sử dụng đất và Thông báo nộp thuế trước bạ đối với gia đình ông Thanh, bà Tâm là đúng pháp luật, Quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Bắc S (lần đầu) của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng là có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T.

Tại Văn bản trả lời số 1313A/CT-NVDTPC ngày 13/11/2020 của Cục thuế tỉnh Điện Biên và trong quá trình giải quyết, người đại diện trình bày:

- Nguồn gốc đất: Sau khi xem xét Đơn khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Bắc S, đối chiếu với các quy định hiện hành và xác minh nguồn gốc đất chuyển nhượng tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 5201/CN ngày 22/12/2004. Ngày 13/9/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ đã có văn bản số 70/CNVPĐKĐĐ về việc trả lời đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu gửi Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng, trong đó xác định

không có hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ số 2098 ngày 12/11/2001 do UBND thị xã Điện Biên Phủ cấp cho ông Hoàng Trung Thực tại tổ dân phố 14, phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Biên bản xác minh thực địa ngày 05/11/2018 của liên ngành do Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Đ chủ trì đã xác định vị trí thửa đất xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tâm (tại tổ dân phố 14, phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) có vị trí 1, đường 5m (bê tông 3m), hiện trạng trên diện tích đất xin chuyển mục đích: Không có nhà.

Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND thành phố Đ cho phép bà Nguyễn Thị Tâm chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích 96,1m² tại tổ dân phố 14, phường Him Lam, thành phố Đ, trong đó, xác định: Giá đất tính tiền sử dụng đất, vị trí 1 đường 5m (bê tông 3m).

Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 122/PCTTĐC-CMĐ ngày 30/8/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ xác định diện tích đất 96,1m² tại tổ dân phố 14, phường Him Lam, thành phố Đ của bà Nguyễn Thị Tâm thuộc vị trí 1, đường bê tông 3m.

- Đối với tiền sử dụng đất phải nộp để chuyển mục đích sử dụng đất: Sau khi xác minh nguồn gốc đất, thời điểm thực hiện các quyền, điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 168 Luật đất đai 2013, điểm a khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013, thì thấy rằng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 5201/CN ngày 22/12/2004 giữa ông Hoàng Trung Thực và bà Nguyễn Thị Tâm là đất trồng cây hàng năm khác, trên đất không có nhà. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về thu tiền sử dụng đất, trường hợp của bà Nguyễn Thị Tâm nhận chuyển nhượng từ ông Hoàng Trung Thực là đất trồng cây hàng năm khác và nguồn gốc đất trước khi chuyển nhượng không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có nhà trên đất thì không áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP về thu tiền sử dụng đất bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tiền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tâm phải nộp áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP.

- Việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần 2) đã đảm bảo các chế độ chính sách hiện hành quy định về quản lý thu NSNN, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục, thẩm quyền. Do đó Cục trưởng Cục thuế tỉnh Điện Biên giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực đối với ông Nguyễn Bắc S.

Tại Văn bản đề ngày 22/12/2020 của ông Hoàng Trung Thực trình bày:

Gia đình ông Thực có 01 thửa đất tổng diện tích 540m², trong đó có 100m² đất ở và 440m² đất vườn, nguồn gốc thửa đất là được bố mẹ chia tách cho từ mảnh đất do bố mẹ khai hoang từ năm 1970, có biên bản kiểm tra đất đai và hộ

khẩu tại thị xã Điện Biên ngày 26/5/1994. Đối với thửa đất được bố mẹ tặng cho, ông Thực chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã có đầy đủ giấy tờ sang tên đổi chủ và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ. Ông Thực đã làm nhà cấp 4 và ở trên mảnh đất đó 8 năm.

Ngày 21/12/2004, ông Thực tách một phần diện tích đất vườn để chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Tâm là 110m² trong tổng diện tích 540m² đất của ông. Diện tích đất ông Thực chuyển nhượng cho bà Tâm là “đất vườn”. Hợp đồng chuyển nhượng lập ngày 21/12/2004 có xác nhận của UBND thành phố Đ số 5201/CN có biên bản kiểm tra và sơ đồ đất của bên mua và bên bán, nộp đầy đủ thuế trước bạ và thuế chuyển quyền sử dụng đất cho mảnh đất nêu trên. Việc chuyển nhượng và giao nhận đất đã hoàn tất từ lâu, hai bên không có vướng mắc gì. Ông Thực không có tài liệu, chứng cứ liên quan để cung cấp cho Tòa án.

Hiện nay gia đình ông Thực đã chuyển về quê (quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) sinh sống, công việc bận rộn, không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được, ông Thực xin được vắng mặt tại các phiên họp, phiên làm việc và các phiên tòa của Tòa án.

Tại Văn bản số 44/CV-TTQLĐ ngày 04/3/2021 và trong quá trình giải quyết, đại diện Trung tâm quản lý đất đai thành phố Đ trình bày:

Sau khi kiểm tra, rà soát, đối chiếu hồ sơ lưu trữ tại đơn vị, căn cứ vào Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, Trung tâm quản lý đất đai ban hành Phiếu chuyển thông tin trên cơ sở biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của Phòng TN&MT, UBND thành phố xác định thửa đất ông Thực đã chuyển nhượng cho gia đình ông bà Thanh Tâm là đất vườn được tách ra từ thửa đất gắn liền với đất ở của ông Thực đã được công nhận là hết hạn mức đất ở theo quy định.

Căn cứ vào nguồn gốc hình thành của thửa đất là nhận chuyển nhượng từ thửa đất có nhà ở của ông Hoàng Trung Thực (khai hoang từ năm 1974 có biên bản kiểm tra đất đai ngày 26/01/1994) theo Hợp đồng chuyển nhượng số 5201/CN + Phiếu ý kiến khu dân cư ngày 23/11/2017 + Đơn xác minh nguồn gốc đất. Thời điểm sử dụng đất của bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T từ ngày 27/12/2004.

Căn cứ điểm e khoản 8 Điều 6 Thông tư 23/TT-BTNMT quy định: Trường hợp được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất thuộc chế độ giao đất không thu tiền thì ghi “Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất”. Gia đình bà Tâm thuộc diện được cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu, do đó tại điểm g khoản 1 mục II của Giấy CNQSDĐ số CH31486 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 13/8/2018 đã xác định: “Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất” là đúng quy định. Bởi: tại thời điểm chuyển nhượng đất vườn cho gia đình ông bà Thanh Tâm, ông Thực chưa được cấp Giấy CNQSDĐ, sau khi nhận chuyển nhượng gia đình Thanh Tâm sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp nên năm 2018 được UBND thành phố Đ cấp Giấy CNQSDĐ, đây là trường hợp cấp giấy chứng nhận lần đầu do việc chuyển nhượng chưa đủ các giấy tờ theo quy định

tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013; việc công nhận quyền sử dụng đất là trong hạn mức sử dụng của gia đình ông bà Thanh Tâm. Cơ quan thuế xác định gia đình ông bà Thanh Tâm phải nộp 100% tiền thuế chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất 96,1m² là đúng quy định.

Tại Văn bản số 112/CV-TNMT ngày 10/12/2020 và trong quá trình giải quyết, đại diện Phòng tài nguyên và môi trường thành phố Đ trình bày:

Căn cứ vào Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND thành phố Đ về việc cho phép gia đình bà Nguyễn Thị Tâm chuyển mục đích sử dụng đất 96,1m² từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại thửa 15, tờ bản đồ số 67 (lập năm 2010), địa chỉ: tổ dân phố 14, phường Him Lam, thành phố Đ. Phòng TN&MT đã tiến hành xác minh thực địa ngày 05/11/2018, căn cứ vào hiện trạng thực tế của tuyến đường trên thửa đất bám trục đường là vị trí 1 đường 5 mét (bê tông 3 mét) của Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên.

Gia đình ông bà Thanh Tâm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vườn của ông Thực vào tháng 12/2004, đây cũng là thời điểm được công nhận thời gian sử dụng đất của ông bà Thanh Tâm; tại thời điểm chuyển nhượng, ông Thực chưa được cấp Giấy CNQSDĐ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Luật đất đai 2013, điểm a khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013 thì việc chuyển nhượng này chưa đảm bảo; ngoài ra tại thời điểm có Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, trên thửa đất của gia đình Thanh Tâm không có nhà ở. Do đó cơ quan thuế xác định ông bà Thanh Tâm phải nộp 100% tiền thuế chuyển mục đích sử dụng đất đối với 96,1m² là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 23/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên quyết định: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 2 Điều 173; Điều 174; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, Điều 204, khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng Hành chính; Điều 57, Điều 109, khoản 1 Điều 168, điểm a khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số: 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất; Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Tâm về việc yêu cầu hủy: Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-TK0003165/TB-CTT ngày 18/9/2019 của Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Quyết định số 62/QĐ-CCT ngày 10/02/2020 của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần đầu); Quyết định số 349/QĐ-CT ngày 28/4/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần 2).

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bắc S về việc yêu cầu hủy: Quyết định số 62/QĐ-CCT ngày 10/02/2020 của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần đầu); Quyết định số 349/QĐ-CT ngày 28/4/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần 2).

3. Ông Nguyễn Bắc S không có quyền khởi kiện lại đối với nội dung đã đình chỉ giải quyết nêu tại mục 2 phần quyết định của bản án này.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/8/2021, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Tâm nhận chuyển nhượng từ ông Hoàng Trung Thực vào ngày 21/12/2004, mà không phải là do Nhà nước giao đất, nguồn gốc là đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư không được công nhận là đất ở và ông bà nhận chuyển nhượng lại từ đất có nguồn gốc là đất vườn ao gắn liền với nhà ở nhưng người sử dụng đất tách ra để chuyển quyền nên căn cứ vào điểm a, d khoản 2 điều 5 Nghị định 45/2014, ngày 15/5/2014; điểm a khoản 2 Thông tư 76/2014 của BTC, ngày 16/6/2014 ông bà chỉ phải chịu 50% tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất. Việc Chi cục thuế thành phố Đ ra thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-TK000165/TB-CCT ngày 18/9/2019 phải nộp 100% tiền sử dụng đất là không đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử: Sửa một phần quyết định Quyết định số 349/QĐ-CT ngày 28/4/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần 2); Hủy một phần Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-

TK0003165/TB-CTT ngày 18/9/2019 của Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Thửa đất của ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Tâm xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở có nguồn gốc từ thửa đất của bà Vũ Thị The chuyển nhượng một phần đất cho con là Hoàng Trung Thực. Ông Thực chưa làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2004, ông Thực tự chia tách phần đất vườn thành nhiều thửa để chuyển nhượng sau ngày 01/7/2004; trong đó có chuyển nhượng một phần đất vườn cho bà Nguyễn Thị Tâm theo hợp đồng lập ngày 21/12/2004 (Là đất trồng cây hàng năm khác, trên đất không có nhà). Căn cứ khoản 1, Điều 168 Luật đất đai 2013; điểm a khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013 điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về thu tiền sử dụng đất, trường hợp của bà Nguyễn Thị Tâm nhận chuyển nhượng từ ông Hoàng Trung Thực là đất trồng cây hàng năm khác và nguồn gốc đất trước khi chuyển nhượng không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có nhà trên đất thì không áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP về thu tiền sử dụng đất bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tiền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tâm phải nộp áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP.

Do đó, Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh Điện Biên đã ra Thông báo nộp tiền sử dụng đất và Thông báo nộp thuế trước bạ; Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu); Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với đối với gia đình ông Thanh, bà Tâm là đúng pháp luật, nên không nhất trí kháng cáo của ông Thanh, bà Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên. Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự, quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 3; Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật TTHC, Luật đất đai 2013; Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016; khoản 1 Điều 241; Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Thanh, bà Tâm, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự,

quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Tâm nộp trong thời hạn và đúng với quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật tố tụng hành chính nên hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[1.2] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết là đúng pháp luật.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, ông Thanh, bà Tâm có đơn xin xử vắng mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, vắng mặt; Ông Cù Ngọc Dũng – Chỉ cục trưởng vắng mặt; Ông Nguyễn Quang Việt – Cục trưởng vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trung Trực; Bà Trần Thị Vân; Ông Hà Văn Đông vắng mặt. Căn cứ Điều 157, 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị T, yêu cầu sửa một phần quyết định Quyết định số 349/QĐ-CT ngày 28/4/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần 2); Hủy một phần Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-TK0003165/TB-CTT ngày 18/9/2019 của Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, thấy:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Căn cứ vào Đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (là người được bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T ủy quyền); Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND thành phố Đ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, ghi rõ thửa đất chuyển đổi có mặt đường bê tông 3 mét; Phiếu chuyển thông tin số 122/PCTTTĐC-CMĐ ngày 30/8/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ có ghi thông tin về đất; Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên; Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-TK0003165/TB-CTT ngày 18/9/2019 của Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng; Quyết định số 62/QĐ-CCT ngày 10/02/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần đầu); Văn bản số 70/CNVPĐKĐĐ ngày 13/9/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ về việc trả lời đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu gửi Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng; Quyết định số 349/QĐ-CT ngày 28/4/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần 2) là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền được quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp của nội dung Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-TK0003165/TB-CTT ngày 18/9/2019 của Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng; Quyết định số 62/QĐ-CCT ngày 10/02/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần đầu); Quyết định số 349/QĐ-CT ngày 28/4/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bắc S (lần 2), thấy rằng:

[2.1] Về nguồn gốc đất: Thửa đất ông Thanh, bà Tâm đang sử dụng là của ông Hoàng Văn Sang, bà Vũ Thị The (là bố mẹ của ông Hoàng Trung Thực) khai hoang từ năm 1974 (được thể hiện tại Biên bản kiểm tra đất đai và hộ khẩu tại thị xã Điện Biên Phủ lập ngày 26/5/1994 - BL 54, 55). Ngày 30/5/2003 ông Sang, bà The chuyển nhượng cho ông Hoàng Trung Thực 540m², gồm 100m² đất ở và 440m² đất vườn. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, ông Thực dựng một nhà cấp 4 trên phần đất thổ cư và sinh sống tại mảnh đất này khoảng 8 năm, nhưng chưa làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ 540m² (BL: 208). Sau đó ông Hoàng Trung Thực đã chuyển nhượng cho gia đình ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Tâm theo hợp đồng chuyển nhượng số: 5201/CN ngày 21/12/2004, thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ 67 (bản đồ lập năm 2010), loại đất nhận chuyển nhượng: Đất trồng cây hàng năm khác (Tại thời điểm chuyển nhượng ông Thực chưa được cấp Giấy CNQSDĐ). Ngày 13/8/2018 UBND thành phố Đ cấp Giấy CNQSDĐ số CH31486 cho bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Xuân T tích đất 96,1m², loại đất: Đất trồng cây hàng năm khác; nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm e khoản 8 Điều 6 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường.

[2.2] Tại Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND thành phố Đ về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, có nội dung: Cho phép bà Nguyễn Thị Tâm được chuyển mục đích sử dụng đất từ “Đất trồng cây hàng năm khác” sang “Đất ở đô thị”, diện tích 96,1m²; vị trí ranh giới thửa đất: theo Giấy CNQSDĐ số CH31486 ngày 13/8/2018; giá đất tính tiền sử dụng đất: Vị trí 1, đường 5m (bê tông 3m). Tại Biên bản xác minh thực địa ngày 05/11/2018 và Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 122/PCTTĐC-CMĐ ngày 30/8/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (Thể hiện: Diện tích đất 96,1m² thuộc vị trí 1, đường bê tông 3m, trên đất không có nhà. Do đó, cơ quan thuế căn cứ vào Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên; Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 3, khoản 3 Điều 5 Thông tư 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; Văn bản số 2588/TCT-CS ngày 15/7/2021 của Tổng cục Thuế để xác định định ông Thanh, bà Tâm phải nộp 100% giá trị chuyển mục đích sử dụng đất từ “đất trồng cây hàng năm khác” sang “đất ở đô thị” là có căn cứ pháp luật.

Việc gười đại diện theo ủy quyền của khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng: Thừa đất của ông bà Thanh Tâm được phép chuyển mục đích sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ thừa đất gắn liền với nhà ở của ông Thực nên ông bà Thanh Tâm chỉ phải nộp 50% nghĩa vụ thuế chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Tuy nhiên, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5 quy định như sau: *“Chuyển từ đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư không được công nhận là đất ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai sang làm đất ở; chuyển từ đất có nguồn gốc là đất vườn, ao gắn liền nhà ở nhưng người sử dụng đất tách ra để chuyển quyền hoặc do đơn vị đo đạc khi đo vẽ bản đồ địa chính từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 đã tự đo đạc tách thành các thửa riêng sang đất ở thì thu tiền sử dụng đất bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở với tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”*; điểm a khoản 1 Điều 106 Luật Đất đai năm 2003, khoản 1 Điều 168 và điểm a khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 thì *“Người sử dụng đất được thực hiện quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hợp đồng chuyển nhượng (21/12/2004), có quyết định chuyển mục đích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, diện tích đất vườn của ông Thanh, bà Tâm không gắn liền với nhà ở hoặc do đơn vị đo đạc khi đo vẽ bản đồ địa chính từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, nên ông Thanh, bà Tâm không thuộc trường hợp chỉ phải nộp 50% nghĩa vụ thuế chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

Từ các phân tích trên thấy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB1930101-TK0003165/TB-CTT ngày 18/9/2019 của Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng; Quyết định giải quyết khiếu nại số 62/QĐ-CCT ngày 10/02/2020 của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố Đ - Mường Ảng (lần đầu); Quyết định giải quyết khiếu nại số 349/QĐ-CT ngày 28/4/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Điện Biên (lần hai) là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Thanh, bà Tâm là có cơ sở. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Thanh, bà Tâm, giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Tâm phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Tâm; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 23/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Tâm phải nộp 300.000đ. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số: AA/2010/08283 ngày 09/5/2021 nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên; ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Tâm đã nộp xong.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự (theo địa chỉ)
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Việt Hà